

Số: **83/2021/QĐST-HNGĐ**

Bắc Trà My, ngày 18 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: chị La Thị S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng C và chị La Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hồng C và chị La Thị S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 06/3/2013 của UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định (18/8/2021).

- Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 24/10/2014. Giao cháu N cho chị La Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Giao cho anh Nguyễn Hồng C tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả

nợ cho phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay. Giao cho chị La Thị S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay.

- Về án phí: anh Nguyễn Hồng C tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011611 ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Anh Nguyễn Hồng C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn T
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi